

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
<p>1. <u>Ôn định:</u> Kiểm tra sis số.</p> <p>2. <u>Bài cũ</u> Luyện tập chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa bài 3.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới :</u> Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu tiết học và ghi tên lên bảng.</p> <p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Hướng dẫn ôn tập.</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS xem đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét và chốt lại:</li> </ul> <p>Bài 2: - Yêu cầu HS nhắc lại các so sánh các số có 3 chữ số với nhau, sau đó tự làm bài vào vở bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét và chốt lại:</li> </ul> <p>Bài 3: - Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hành tính theo cột dọc, sau đó làm bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét và chốt lại:</li> </ul> <p>Bài 4: - Yêu cầu HS tự làm bài, sau đó</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- 2 HS lên bảng sửa bài, bạn nhận xét.</li> </ul> <p>1/ - Thực hiện yêu cầu của GV. - HS lần lượt trả lời. - Đồng hồ A chỉ 5 giờ 15 phút hoặc 17 giờ 15 phút. Đồng hồ B chỉ 9 giờ 30 phút hoặc 9 giờ rưỡi. Đồng hồ C chỉ 12 giờ 15 phút.</p> <p>2/ - 1 HS lên làm, lớp làm bảng con. 699, 728, 740, 801</p> <p>3/ 3 HS làm bài trên bảng lớp, cả lớp làm bài vào vở bài tập.</p> <p>a) <math display="block">  \begin{array}{r}  85 \\  + 39 \\  \hline  124  \end{array}  \quad  \begin{array}{r}  75 \\  + 25 \\  \hline  100  \end{array}  \quad  \begin{array}{r}  321 \\  + 7 \\  \hline  328  \end{array}  </math></p> <p>4/ 2 HS lên làm, lớp làm bảng con.</p>

<p>nêu cách thực hiện tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chữa bài</li> <li>- Bài 5:</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại cách tính chu vi hình tam giác, sau đó làm bài.</p> <p><b>4. Củng cố:</b></p> <p>GV cho HS nhắc lại bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tống kết tiết học và giao các bài tập bổ trợ kiến thức cho HS.</li> </ul> <p><b>5. Dẫn dò:</b> Chuẩn bị: Luyện tập chung.</p>	$24 + 18 - 28 = 42 - 28 = 14$ $3 \times 6 : 2 = 18 : 2 = 9$ <p><u>5/</u></p> <p><u>Bài giải</u></p> <p><u>Cách 1</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chu vi của hình tam giác là:</li> </ul> $5 + 5 + 5 = 15(\text{cm})$ <p>Đáp số: 15cm</p> <p><u>Bài giải</u></p> <p><u>Cách 2</u></p> <p>Chu vi của hình tam giác là:</p> $5 \times 3 = 15(\text{cm})$ <p>Đáp số: 15cm</p>
--	--

Tiết : 4

Môn: Tự nhiên – xã hội

*Bài : Ôn tập tự nhiên*

### I. Mục tiêu

- Khắc sâu kiến thức đã học về thực vật, động vật, nhận biết bầu trời ban ngày và ban đêm.
- Có ý thức yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên.

### II. Chuẩn bị

- GV:

- Tranh vẽ của HS ở hoạt động nối tiếp bài 32.
- Giấy, bút.
- Tranh ảnh có liên quan đến chủ đề tự nhiên.

- HS: SGK.

### III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>Bài cũ:</u></p> <p>Mặt Trăng và các vì sao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát trên bầu trời, em thấy Mặt Trăng có hình dạng gì?</li> <li>- Em thấy Mặt Trăng tròn nhất vào những ngày nào?</li> <li>- Trên bầu trời về ban đêm, ngoài Mặt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS trả lời, bạn nhận xét.</li> </ul>

Trăng chúng ta còn nhìn thấy những gì?  
Hình dạng của chúng thế nào?

- GV nhận xét.

### 3. Bài mới :

Giới thiệu bài:

- Ôn tập tự nhiên.

#### ❖ Hoạt động 1:

*Ai nhanh tay, nhanh mắt hơn.*

- Chuẩn bị nhiều tranh ảnh liên quan đến chủ đề tự nhiên: chia thành 2 bộ có số cây – con tương ứng về số lượng.
- Chuẩn bị trên bảng 2 bảng
- Chia lớp thành 2 đội chơi.
- Cách chơi: Mỗi đội cử 6 người, người này lần lượt thay phiên nhau vượt chướng ngại vật lên nhặt tranh dán vào bảng sao cho đúng chỗ.
- Sau 5 phút hết giờ. Đội thắng là đội dán đúng, nhiều hơn, đẹp hơn.
- HS chia làm 2 đội chơi.
- Sau trò chơi, cho 2 đội nhận xét lẫn nhau.
- GV tổng kết: Loài vật và cây cối sống được ở khắp mọi nơi: Trên cạn, dưới nước, trên không, trên cạn và dưới nước.

Yêu cầu HS vẽ bảng vào vở nhưng chưa điền tên cây và loài vật để chuẩn bị đi tham

#### ❖ Hoạt động 2:

*Trò chơi: "Ai vẽ nhà đúng"*

- GV chuẩn bị tranh vẽ của HS ở bài 32 về ngôi nhà và phương hướng của nhà (mỗi đội 5 bức vẽ).
- Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 5 người.
- Phổ biến cách chơi: Chơi tiếp sức.
- Người thứ nhất lên xác định hướng ngôi nhà, sau đó người thứ 2 lên tiếp sức, gắn hướng ngôi nhà.
- Đội nào gắn nhanh, đúng là đội thắng cuộc.
- Yêu cầu HS cả lớp nhận xét, bổ sung.
- Hỏi tác giả của từng bức tranh và so sánh với kết quả của đội chơi.
- GV chốt kiến thức.

*Hùng biện về bầu trời.*

- Yêu cầu nhóm làm việc trả lời câu hỏi:

- HS nhận xét, bổ sung.

- HS nhắc lại cách xác định phương hướng bằng Mặt Trời.

- Trưởng nhóm nêu câu hỏi, các thành viên trả lời, sau đó phân công ai nói phần nào – chuẩn bị thể hiện kết quả dưới dạng kịch hoặc trình bày sáng tạo: Lần lượt nối tiếp nhau.

- Các nhóm trình bày. Trong khi nhóm này trình bày thì nhóm khác lắng nghe để nhận xét.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em biết gì về bầu trời, ban ngày và ban đêm (có những gì, chúng ntn?)</li> <li>- Cho nhóm thảo luận, đi lại giúp đỡ, hướng dẫn các nhóm.</li> <li>- Sau 7 phút, cho các nhóm trình bày kết quả.</li> </ul> <p><u>Chốt:</u> Mặt Trăng và Mặt Trời có gì giống nhau về hình dáng? Có gì khác nhau (về ánh sáng, sự chiếu sáng). Mặt Trời và các vì sao có gì giống nhau không? Ở điểm nào?</p> <p>4. <u>Củng cố:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nhắc lại bài học</li> <li>- nhận xét bài học HS.</li> </ul> <p>5. <u>Dẫn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời cá nhân câu hỏi này.</li> </ul>
---	---

Tiết : 5

Phân môn; Tập viết

Bài : Ôn tập (Tiết 6)

### I. Mục tiêu

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1.
- Biết đáp lời từ chối theo tình huống cho trước (BT2); tìm được bộ phận trong câu trả lời cho câu hỏi Đề làm gì? (BT3); điền đúng dấu chấm than, dấu phẩy vào chỗ trống trong đoạn văn (BT4).

*HS trung bình, yếu , làm được ít nhất: Bài 1,2.*

*HS khá giỏi, làm được các bài 1,2,3,4.*

### II. Chuẩn bị

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài học thuộc lòng từ tuần 28 đến tuần 34.
- HS: SGK.

### III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>Bài cũ:</u> Ôn tập tiết 5.</p> <p>3. <u>Bài mới :</u></p> <p>Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu mục tiêu tiết học và ghi tên bài lên bảng.</li> </ul> <p>❖ <u>Hoạt động 1:</u> Kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành tương tự như tiết 1.</li> </ul> <p>Ôn luyện cách đáp lời từ chối của người khác</p> <p>❖ <u>Hoạt động 2:HĐCN.</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

Bài2:

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- Hãy đọc các tình huống được đưa ra trong bài.
- Yêu cầu HS nêu lại tình huống a.
- Nếu em ở trong tình huống trên, con sẽ nói gì với anh trai?
- Nhận xét, sau đó yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm các phần còn lại của bài.
- Gọi một số HS trình bày trước lớp.
- Nhận xét và cho điểm HS.

❖ *Hoạt động 3: Hoạt động nhóm,*

Ôn luyện cách đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ *để làm gì*?

- *Bài3:*
- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- Yêu cầu HS đọc các câu văn trong bài.
- Yêu cầu HS đọc lại câu a.
- Anh chiến sĩ kê lại hòn đá để làm gì?
- Đâu là bộ phận trả lời câu hỏi có cụm từ *để làm gì* trong câu văn trên?
- Yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm gì. Sau đó, một số HS trình bày trước lớp.
- Nhận xét và cho điểm từng HS.

- Bài tập yêu cầu chúng ta:

Nói lời đáp cho lời từ chối của người khác trong một số tình huống.

- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp, cả lớp theo dõi bài trong SGK.
- Em xin anh cho đi xem lớp anh đá bóng. Anh nói: “Em ở nhà làm cho hết bài tập đi.”.
- HS nói tiếp nhau phát biểu ý kiến: *Vâng, em sẽ ở nhà làm hết bài tập rồi, anh cho em đi nhé?/ Tiếc quá, lần sau nếu em làm hết bài tập thì anh cho em đi nhé./...*
- b) *Thế thì bọn mình cùng đi cho vui nhé./ Tiếc thật, nếu ngày mai bạn không chơi bóng thì cho tờ mượn nhé./ Không sao, tờ đi mượn bạn khác vậy./...*
- c) *Nhưng ổi chín quá, cháu hái chú a. Chú sẽ trèo rất cẩn thận mà.*
- Một số HS trình bày trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét.

- Tìm bộ phận của mỗi câu sau trả lời câu hỏi *để làm gi?*

- 1 HS đọc bài thành tiếng, cả lớp theo dõi bài trong SGK.
- Để người khác qua suối không bị ngã nữa, anh chiến sĩ kê lại hòn đá bị kên.
- Để người khác qua suối không bị ngã nữa.
- Đó là: *Để người khác qua suối không bị ngã nữa.*
- b) *Để an ủi sơn ca.*
- c) *Để mang lại niềm vui cho ông lão tốt bụng.*